**TOÁN TUẦN 5**

**T23. BÀI 9: GIẢI BÀI TOÁN VỀ THÊM MỘT SỐ ĐƠN VỊ (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS nhận biết được bài toán về thêm một số đơn vị. Biết giải và trình bày bài giải bài toán về thêm (có một bước tính)

- Vận dụng giải được các bài toán về thêm một số đơn vị (liên quan đến ý nghĩa thực tiễn của phép tính).

**2. Năng lực:**

- Phát triển năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

- Có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán

- Chăm chỉ: chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Chiếu h/ả phần KP. Soi bài 1, 2

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu: (3-5’) Khởi động, kết nối:** - GV cho HS hát tập thể. - GV cho HS làm bảng con phép tính 9 + 9**-** GV nhận xét, kết nối vào bài mới: Luyện tập**2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới: Khám phá (13-15’)**- GV cho HS quan sát tranh và đọc bài toán trên MH.- Cho 1HS đọc lời của bạn Việt,1HS đọc lời của Rô- bốt.- GV hỏi: “Bài toán cho biết gì, hỏi gì?” - Hướng dẫn HS tóm tắt bài toán trên nháp- GV đưa ra phần tóm tắt, cho HS đối chiếu.- GV hỏi: Tại sao con làm phép cộng?- GV chữa bài và nhận xét.- Hướng dẫn cách trình bày bài giải.- Soi bài**- GV chốt:** Khi thực hiện giải bài toán có lời văn, ta thực hiện qua 3 bước giải (như đã học): + Tìm hiểu, phân tích, tóm tắt đề bài (phần này không cần ghi vào bài giải). + Tìm cách giải bài toán (tìm phép tính giải, câu lời giải). + Trình bày (viết) bài giải: Câu lời giải - Phép tính giải - Đáp số.**3. Hoạt động luyện tập, thực hành**: (13-15’)**Bài 1**: (7-8’) KT: Giải được các bài toán về thêm một số đơn vị- GV cho HS nêubài toán. Yêu cầu HS nêu: viết số thích hợp vào ô có dấu “?” ở bài giải (theo mẫu). - GV cho HS thực hiện qua các bước (giải quyết vấn đề):+ Phân tích đề bài (cho biết gì, hỏi gì?), rồi tóm tắt bài toán. + Cho HS tự tìm ra cách giải bài toán. + Nêu, viết cách trình bày bài giải (không phải ghi tóm tắt vào bài giải). - Gv nhận xét, tuyên dương, chốt lời giải đúng\*GV chốt lại dạng toán và cách trình bày bài giải bài toán có lời văn.**Bài 2:** (7-8’)KT: Giải được các bài toán về thêm một số đơn vị - Cho HS đọc bài tập 2.- GV yêu cầu HS nêu, viết số hoặc dấu phép tính thích hợp vào ô có dấu “?” ở bài giải (theo mẫu). Tương tự bài 1, GV cho HS thực hiện qua các bước (giải quyết vấn đề), sau đó trình bày lại bài giải. - GV cho HS làm bài rồi chữa bài. **- GV chốt:** BT1,2 củng cố cách giải và trình bày bài toán về thêm một số đơn vị (có một bước tính)**4. Củng cố, dặn dò:** (2-3’) - Hôm nay, em đã học những nội dung gì?- GV tóm tắt nội dung chính.- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS hát và vận động theo bài hát: Lớp chúng ta đoàn kết.- HS làm bảng con.- HS QS tranh, đọc bài toán.- HS xác định YC bài toán.- HS làm trên nháp, đọc đáp án.- 1HS làm bài giải trên bảng.- HS cùng GV nhận xét.- HS lắng nghe và ghi nhớ.- HS đọc bài tập 1. - HS xác định yêu cầu.- HS lắng nghe.- HS làm bài vào vở.- HS chữa bài.- HS đọc BT 2, xác định YC- HS làm bài cá nhân.- HS nêu bài giải.Bài giảiSố bạn chơi kéo co có tất cả là:8 + 4 = 12 (ban) Đáp số: 12 bạn.- Lớp nhận xét, đánh giá.- HS nêu nội dung.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TOÁN TUẦN 6**

**T28. LUYỆN TẬP (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết tính nhẩm phép trừ qua 10 trong phạm vi 20.

- Thực hiện được các phép trừ dạng 12,13 trừ đi một số.

- Trình bày được các bài toán có lời giải.

**2. Năng lực:**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán

- Chăm chỉ: chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Chiếu h/ả bài 4, soi bài 1,3,4,5; PBT bài 1,3, 4

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu: (3-5’)****Khởi động, kết nối** - GV tổ chức cho HS chơi “Chuyền thư” đọc bảng trừ 11 trừ đi 1 số**-** GV nhận xét, kết nối vào bài mới:  | - HS hát và vận động theo bài hát: Đếm sao.- HS cùng GV nhận xét tổng kết trò chơi. |
| **2. Hoạt động Luyện tập thực hành: (25-27’)****Bài 1: (5-6’)KT:** Tính nhẩm 12 (13) trừ 1 số- GV cho HS nêu yêu cầu của đề bài - GVYC HS làm bài vào PBT. - Sau khi HS làm bài, GV cho HS kiểm tra, chữa bài cho nhau. - GV soi bài, chia sẻ cách làm, chữa bài - GVYC HS nêu cách tính nhẩm - GV nhận xét, tuyên dương**- GV chốt :** Cách tính nhẩm để tìm kết quả phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20.(3 bước: B1: Tách thành số chục và số đv; B2: Lấy 10 - ST; B3; Lấy kq vừa tính + số đv)**Bài 2: (5-6’)**KT: Bảng trừ 12 trừ đi 1 số- GV cho HS nêu BT2.- GV cho HS tự làm bài vào BC.- GV bao quát lớp làm bài, giúp đỡ HS yếu. - GV cho HS nhận xét, nêu cách nhẩm một số trường hợp.- GV nhận xét, tuyên dương- Cho HS đọc bảng 12 trừ đi 1 số**- GV chốt:** Cách tính nhẩm 12 trừ đi một số **Bài 3. (5-6’)** KT: Bảng trừ 13 trừ đi 1 số- GV cho HS nêu yêu cầu của đề bài - GVYC HS làm bài vào PBT. - GV bao quát lớp làm bài, giúp đỡ HS yếu. - GV soi bài, chia sẻ cách làm, chữa bài- Khi chữa bài có thể yêu cầu HS nêu cách tính nhẩm một số trường hợp. - Cho HS đọc bảng 13 trừ đi 1 số**- GV chốt:** Cách tính nhẩm 13 trừ đi một số **Bài 4. (5-6’)**KT: Phép trừ qua 10- GV cho HS nêu BT4.- GV cho HS tự làm bài vào PBT.- GV bao quát lớp làm bài, giúp đỡ HS yếu. - GV nêu tên trò chơi và phổ biến cách chơi, luật chơi.+ Trò chơi: Ong đi tìm hoa.+ Cách chơi: Sẽ có 2 đội, mỗi đội sẽ có 6 thành viên, từng thành viên sẽ nối chú ong nối bông hoa sao cho đúng kết quả của phép tính. Khoanh tròn vào bông hoa có nhiều ong đậu nhất. Đội nào nhanh nhất sẽ là người thắng cuộc. - GV tổ chức cho HS chơi.- GV nhận xét, tuyên bố kết quả.- Chiếu hình ảnh, kết nối GD thức ăn và ích lợi của ong**- GV chốt:** Cách nhẩm: Tách SBT**Bài 5: (6-7’)** KT: Giải toán có lời văn - Gọi HS đọc YC bài.- GV hỏi:+ Bài toán cho biết điều gì?+ Bài yêu cầu làm gì?- GV mời một HS lên tóm tắt bài toán.- GV hỏi: Bài toán này làm phép tính nào?- GV yêu cầu HS trình bày vào vở ô li và HS kiểm tra chéo vở cho nhau.- GV soi bài, HS trình bày chia sẻ cách làm.- Nhận xét, tuyên dương.**- GV chốt:** Các bước giải toán**3. Củng cố, dặn dò (2-3’)**- Hôm nay, em đã học những kiến thức gì? Em cảm thấy thế nào?- GV tiếp nhận ý kiến.- GV NX, khen ngợi, động viên HS. | - HS đọc bài tập 1, HS xác định yêu cầu.- HS làm việc cá nhân vào PBT.- HS chữa bài.- HS lớp nhận xét, góp ý.- HS đọc bài tập 2, HS xác định yêu cầu.- HS làm bài cá nhân vào BC.- HS chữa bài.- Lớp nhận xét, đánh giá.- HS lắng nghe.- HS đọc bài tập 3. - HS xác định yêu cầu.- HS tự làm bài.- HS nối tiếp báo cáo kết quả.- HS đọc bài tập 4, HS xác định yêu cầu.- HS làm bài cá nhân vào PBT và chia sẻ cách làm.- HS tham gia trò chơi tích cực, vui vẻ.- HS lắng nghe.- 2 -3 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS lên bảng.- HS trả lời.**Bài giải:**Số tờ giấy màu của Mai còn lại là:13 – 5 = 8 ( tờ ) Đáp số: 8 tờ giấy màu.- HS bày tỏ ý kiến.- HS lắng nghe. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_